

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/DS-ST

Ngày: 07-9-2017.

“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự -
Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Tô Hoàng Vũ.

Ông: Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thành Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07/9/2017 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2016/TLST-DS, ngày 25/3/2016 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số nhà 432C, K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Văn Tâm:

Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số nhà 291/2, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy ủy quyền ngày 05 tháng 6 năm 2017, có mặt.

- Bị đơn:

1. Nguyễn Văn X, sinh năm: 1947, có mặt.

2. Nguyễn Thị B, sinh năm: 1950, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số nhà 544C/4, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/3/2016 của nguyên đơn Nguyễn Văn T cũng như quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A trình bày:

Vào ngày 15/3/2014 anh Nguyễn Văn T có cho ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B vay hai lần tiền gồm lần 1: 220.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, mức lãi suất 2% tháng; lần 2: 50.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất 2% tháng, khi vay ông X và bà B có làm biên nhận đồng thời trực tiếp ký tên vào biên nhận viết tay. Sau khi vay bà B và ông X đã trả lãi được 125.000.000 đồng cụ thể: Ngày 15/4/2014 là 5.000.000 đồng; Ngày 15/8/2014 là 50.000.000 đồng; Ngày 25/12/2014 là 20.000.000 đồng; Ngày 20/7/2015 là 20.000.000 đồng; Ngày 20/12/2015 là 30.000.000 đồng, đã rất nhiều lần anh Nguyễn Văn T yêu cầu ông X và bà B trả nợ, nhưng ông X và bà B cố tình không trả vốn và cũng không nộp lãi nên Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B liên đới trả số tiền vốn gốc nợ vay là 270.000.000 đồng, lãi không yêu cầu, ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B trả vốn gốc là 253.000.000 đồng, vì khấu trừ vào phần lãi nhận thừa.

Bị đơn ông Nguyễn Văn X trình bày: Thừa nhận 02 biên nhận vay tiền ngày 15/3/2014 với tổng số 270.000.000 đồng (lần 1: 220.000.000 đồng + lần 2: 50.000.000 đồng = 270.000.000 đồng) chữ viết và chữ ký trong 02 biên nhận là do Nguyễn Văn X và Nguyễn Thị B trực tiếp viết và ký tên, số nợ vay trên hiện nay chưa trả, nhưng chỉ đồng ý trả 200.000.000 đồng vốn gốc. Lý do, sau khi vay tiền thì vợ ông là Nguyễn Thị B đã nộp lãi được 75.000.000 đồng, nhưng không nhớ cụ thể ngày, tháng gồm lần đầu 5.000.000 đồng, lần 2 là 20.000.000 đồng, lần 3 là 20.000.000 đồng, lần 4 là 30.000.000 đồng và có trả vốn gốc 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Thừa nhận có ký nhận vào hai biên nhận vay tiền của Nguyễn Văn T, nhưng thực chất chỉ vay 200.000.000 đồng với 50.000.000 đồng, sau đó đã trả 75.000.000 đồng lãi và trả 50.000.000 đồng vốn, khi trả các khoản tiền trên thì không có giấy tờ chứng minh, cho nên đồng ý trả vốn gốc tiền vay là 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định:

[1]. Xét yêu cầu đòi nợ vay của ông Nguyễn Văn T:

Anh Nguyễn Văn T cho ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B vay 270.000.000 đồng là có thật vì đã được phía bị đơn là ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B thừa nhận, đồng thời ông X thừa nhận số nợ vay đến nay chưa trả. Vì vậy, yêu cầu của anh Nguyễn Văn T là có căn cứ, cần phải chấp

nhận và số tiền vốn gốc hợp đồng vay là 270.000.000 đồng kể từ ngày 15/3/2014. Quá trình cho vay là có quy định lãi suất 2% tháng, mức lãi suất này vượt quá quy định theo Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và vượt hơn lãi suất của Ngân hàng nên cần điều chỉnh mức lãi suất 20% năm, như vậy lãi suất mà ông X và bà B vay 02 khoản tiền trên đến ngày khởi kiện 25/3/2016 là 108.000.000 đồng, như vậy tổng cộng vốn lãi là 378.000.000 đồng. Thực tế theo đơn khởi kiện của nguyên đơn tổng số đã nhận được lãi là 125.000.000 đồng, khoản tiền lãi này phải được khấu trừ vào tổng số vốn lãi đã điều chỉnh (378.000.000 đồng – 125.000.000 đồng = 253.000.000 đồng). Do đó, buộc ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B cùng liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T vốn gốc còn nợ là 253.000.000 đồng theo yêu cầu là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 466 BLDS.

[2]. Xét lời trình bày của bị đơn Nguyễn Văn X và Nguyễn Thị B chỉ đồng ý trả 200.000.000 đồng vốn, với lý do cho rằng sau khi vay 270.000.000 đồng thì bà Nguyễn Thị B đã trả lãi là 75.000.000 đồng và trả vốn được 50.000.000 đồng, số tiền này đã được nguyên đơn thừa nhận, nhưng toàn bộ số tiền 125.000.000 đồng nguyên đơn nhận của bị đơn là tiền lãi, trong khi bị đơn cho rằng có 50.000.000 đồng vốn gốc mà không có giấy tờ gì chứng minh, do đó không chấp nhận lời trình bày của bị đơn về phần trả vốn gốc mà xác định đó là số tiền lãi. Vì vậy, cần buộc bị đơn trả vốn gốc 253.000.000 đồng cho nguyên đơn là đúng pháp luật.

[3]. Về án phí:

Bị đơn Nguyễn Văn X và Nguyễn Thị B phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trên khoản tiền 253.000.000 đồng, theo Điều 147 BLTTDS và Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS; Điều 147 BLTTDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

1. Buộc ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B liên đới trả cho anh Nguyễn Văn T số nợ vay là 253.000.000 đồng (hai trăm năm mươi ba triệu đồng).

Đối với số tiền hoàn trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Văn T mà ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B không thi hành thì hàng tháng ông X và bà B phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS trên khoản nợ chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.

2. Án phí và tạm ứng án phí:

2.1. Ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.650.000 đồng.

2.2. Anh Nguyễn Văn T được nhận lại 6.750.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 036998 ngày 25/3/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/9/2017.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phước Tự